

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH XE SẮP HẾT NIÊN HẠN SỬ DỤNG; XE TẠM NHẬP, TÁI XUẤT
Kiểm định chu kỳ cuối

NQ : A 0000001

II. ĐẶC ĐIỂM PHƯƠNG TIỆN

(VEHICLE DESCRIPTION)

Loại phương tiện (Type):

Nhãn hiệu (Mark):

Số loại (Model code):

Số máy (Engine Number):

Số khung (Chassis Number):

Năm, Nơi sản xuất:

(Manufactured Year and country)

Công thức bánh xe (Wheel Formula):

Vết bánh trước/ sau (Front/ Rear Track):...../..... (mm)

Kích thước bao:.....(mm)

(Overall Dimension)

KT thùng (Cargo):..... (mm)

Chiều dài cơ sở:.....(mm)

(Wheel Base)

Trọng lượng bản thân (Kerb Weight):.....(kG)

Trọng tải thiết kế/CP TGGT:..... (kG)

(Designed Loading Capacity/Permissible loading capacity)

Số người cho phép chở :

(Permissible No. of Pers Carried)

Trọng lượng kéo theo (Towed Weight):.....(kG)

Trọng lượng toàn bộ/ CP TGGT:.....(kG)

(Designed gross weight)/Permissible gross weight)

(5)

Kiểu động cơ (Engine Model):

Loại nhiên liệu (Fuel Used):

(6)

(7)

Biên đăng ký:..... Kinh doanh vận
tải....

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH XE SẮP HẾT NIÊN HẠN SỬ DỤNG; XE TẠM NHẬP, TÁI XUẤT
Kiểm định chu kỳ cuối

